TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 28-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình

Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Hà

Ông Trương Thanh Tuyết

Ông Thạch Lực

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Minh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thành T (tên gọi khác: Nhóc), sinh năm 1992 tại Thành Phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 83/47, đường T, phường 3, quận G, Thành Phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành N và bà Huỳnh Thị Thu H; có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phan Minh C (tên gọi khác: Không), sinh năm 1980 tại Thành Phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 22/2B, T, phường 16, quận G, Thành Phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ và bà Huỳnh Thị H; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Ngọc N (đã ly hôn) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành T:* Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1980, là Luật sư của Văn phòng luật sư Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước; địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Minh C:* Ông Chu Văn T, sinh năm 1956, là Luật sư của Văn phòng luật sư V và T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước; địa chỉ: Tổ 6, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Minh C làm nghề lái xe tại công ty TNHH DV-VC H tại địa chỉ 21/4 T, phường 4, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. C là người sử dụng chất ma túy và có quen biết với Nguyễn Thành T (Nhóc) từ trước do C nhiều lần mua ma túy của T để sử dụng. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/4/2020 Nguyễn Thành T sử dụng số điện thoại 0933488848 gọi điện thoại đến số 0932165538 cho C nói C đi lên Bình Phước giao ma túy cho một người phụ nữ ở thành phố Đ dùm Nhóc, thì C đồng ý. C đi vào bãi giữ xe của công ty TNHHDV-VC H lấy xe ô tô biển kiểm soát 51D-03408, tháo định vị xe rồi chạy đến nhà của T tại số 83/47, T, quận G, thành phố Hồ Chí Minh để chờ [Bút lục 91, 253].

Đến khoảng 01 giờ ngày 21/4/2020, T đi bộ ra đưa cho C 01 túi nylong dạng túi đựng trà khô bên trong có chứa ma túy và nói nhờ C mang ma túy đi giao giùm vì T mệt nên không đi được. T đưa cho C 5.000.000đ (năm triệu đồng, gồm 10 tờ mệnh giá 500.000 đồng) để chi phí ăn uống, tiền xăng, cầu đường và khi về sẽ tính thêm tiền giao ma túy cho C. Sau đó C điều khiển xe ô tô biển số 51D-03408 mang theo túi nylong chứa ma túy đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Trên đường đi T nhắn tin điện thoại cho C nội dung *"564 nha a", "Kiem tien dang hoang dum e nha a"* thì C hiểu là tiền bán ma túy là 564 triệu và kiếm đếm tiền đàng hoàng cho Nhóc, nên C nhắn tin trả lời Nhóc là *"ok nhóc"*. Khi C đi đến Trạm thu phí T trên đường ĐT741 thuộc huyện Đ, tỉnh Bình Phước thì nhận được cuộc gọi của Nhóc, Nhóc hỏi C đi đến đâu và chỉ cho C đi đến khu dân cư C thuộc ấp 1, xã T, thành phố Đ sẽ có người đến nhận ma túy. C điều khiển xe đi đến khu dân cư C chờ thì có 01 thanh niên đi xe mô tô đến và chở C vào phòng số 04 nhà nghỉ H thuộc ấp 1, xã T, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nói là để thử ma túy. Tại đây C gặp 01 người phụ nữ, người này lấy một ít ma túy từ trong bịch ma túy mà C mang tới ra bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi cả 3 người cùng sử dụng. Sử dụng ma túy xong, người phụ nữ đưa cho C số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và nói là cho Nhóc mượn. Sau đó người phụ nữ nói là ra tính tiền thuê phòng rồi cùng người thanh niên bỏ đi. Lúc này nhận được tố giác của công dân, Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Phước phối hợp Công an thành phố Đ và Công an xã T tiến hành kiểm tra

phòng số 04 nhà nghỉ H thuộc ấp 1, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước phát hiện bắt quả tang Phan Minh C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ các vật chứng sau:

- 01 bịch nylong kích thước 15 x 13 x 8 cm, bên trong có 01 bịch nylong có kích thước 14 x 11,5 x 7cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

- 01 (một) căn cước công dân số 079080001911; 01 (một) giấy phép lái xe số 790001007116 mang tên Phan Minh C;

- 01 (một) giấy chứng nhận công tác ngày 01/4/2020

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xám;

- Số tiền 23.537.000đ (Hai mươi ba triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn đồng) [Bút lục 01-03].

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, cơ quan điều tra còn thu giữ:

- 01 Giấy chứng nhận công tác đề ngày 01/4/2020 của công ty Hoàng Sơn bên ngoài có bọc giấy nylong;

- 01 cuộn băng keo màu vàng đã sử dụng có đường kính lớn nhất 10,3cm, bản rộng 5,0cm;

- 01 túi nylong màu trắng, kích thước 40,0 x 26,0cm, bên ngoài có chữ "Thủy Phạm";

- 01 mảnh nylong kích thước 15,5 x 6,7 cm [Bút lục 04-05].

Khám xét khẩn cấp và thu giữ:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Suzuki, BKS 51B-03408; số máy F10AID728744; số khung A21BGV103889;

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 381362 do Phòng CSGT công thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2018. Biển số kiểm soát 51B-03408 chủ xe Công ty TNHHDV-VC H.

- 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số No: KC 9751022 do Cục đăng kiểm cấp ngày 26/7/2019 xe ô tô BKS 51B-03408;

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số XO19-TN 0160618 chủ xe Công ty TNHHDV-VC H.

- 01 thông báo việc phát hành hóa đơn điện tử của Trung tâm đăng kiểm XCG5005V-2;

- 01 Biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ của Trung tâm đăng kiểm cơ giới đường bộ số 5005V ngày 26/7/2019. Đơn vị nộp tiền Công ty TNHHDVVC H [Bút lục 72-75].

Trên cơ sở lời khai và chỉ dẫn của Phan Minh C, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thành T tại địa chỉ 83/47 T, phường

3, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả khám xét không thu giữ gì, Nguyễn Thành T không có mặt tại nơi cư trú [Bút lục 76-78].

Tại bản kết luận số 89/2020/GĐ-MT ngày 23/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 bọc nylong (Ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng là 831,0498 gam (tám trăm ba mốt phẩy không bốn chín tám gam) [Bút lục 24].

Tại bản kết luận giám định số 27/2020/GĐĐV ngày 08/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: "Trên mẫu vật cần giám định (Ký hiệu A1, A2, A3, A4) trong vụ "Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 21/4/2020 tại ấp 1, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước cung cấp không phát hiện dấu vết đường vân" [Bút lục 25].

Tại bản kết luận giám định số 3692/C09B ngày 27/7/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "Trên các mẫu gửi giám định có ADN người, lượng dấu vết quá ít và lẫn nhiều nguồn ADN nên không phân tích được kiểu gen hoàn chỉnh để truy nguyên cá thể" [Bút lục 200].

Tại Cáo trạng số 11/CTr-VKS-P1 ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Nguyễn Thành T, Phan Minh C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 39; Điều 50; Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T** tù chung thân;

Đề nghị tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 11/5/2022. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Phan Minh C** 20 năm tù;

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thành T, Phan Minh C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành T: Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố; về phần hình phạt thì Luật sư cho rằng mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là nặng do bị cáo T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có cha mẹ già yếu cần được chăm sóc, có chị gái

sống chung nhà đang bị bệnh bại liệt, hoàn cảnh gia đình bị cáo thật sự rất khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo mức án 20 năm tù là phù hợp.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Minh C: Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố; về phần hình phạt Luật sư cho rằng mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là nặng do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có 02 người con còn nhỏ, trước khi phạm tội bị cáo là người trực tiếp nuôi dưỡng do bị cáo đã ly hôn với vợ, hiện tại thì 02 người con đang sống với ông bà Nội, hoàn cảnh gia đình bị cáo thật sự khó khăn; bị cáo còn là người tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để vụ án được giải quyết một cách nhanh chóng, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thành T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trang đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Bị cáo Nguyễn Thành T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Bị cáo có quen biết một người tên Chi (không rõ nhân thân lai lịch) ở tỉnh Bình Phước. Chi nhờ bị cáo biết chỗ nào có ma tuy thì mua dùm cho Chi 01 kg ma túy đá, 1000 viên thuốc lắc, 1 khay ma túy thì bị cáo đồng ý. Sau đó, bị cáo liên hệ được một người bán ma túy tên Dũng (không rõ nhân thân lai lịch) ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bị cáo chỉ mua được 831,0498 gam ma túy đá với số tiền 300 triệu đến 350 triệu đồng do thời gian đã lâu bị cáo không nhớ rõ, còn 1000 viên thuốc lắc, 1 khay ma túy thì không có hàng. Sau đó, do bị cáo quen biết Phan Minh C từ trước nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/4/2020 bị cáo gọi điện thoại cho C bằng số điện thoại 0933.488.848 nói là đi Bình Phước

giao đồ thì C đồng ý. Sau đó C chạy qua nhà bị cáo và đậu xe ở đầu hẻm (cách nhà bị cáo khoảng 20m), bị cáo đưa cho C 5.000.000 đồng và nói đây là tiền bị cáo đưa trước để chi phí ăn uống, xăng, phí cầu đường, khi về sẽ tính thêm tiền cho C về việc C giúp bị cáo giao ma túy. Bị cáo nói C chờ vì gom hàng chưa đủ. Đến khoảng 01 giờ ngày 21/4/2020 bị cáo đi bộ ra mang theo bịch ma túy đá và nói bị cáo mệt không đi giao ma túy được nhờ C mang đi giao dùm xong rồi về không phải lấy tiền bạc gì, rồi C cầm bịch ma túy này lên Bình Phước để giao cho người tên Chi này. Trên đường đi bị cáo có nhắn tin cho C "564 nha a", C trả lời "ok Nhóc"; bị cáo nhắn lại là "Kiếm tiền đáng hoàng dùm e nha a". Khi đi đến trạm thu phí T, huyện Đ thì bị cáo điện thoại hỏi C đi đến đâu rồi, C nói đến trạm thu phí T, bị cáo nói C đi đến đoạn đường vào khu dân cư C thuộc ấp 1, xã T, thành phố Đ sẽ có người đến nhận ma túy. Khi đến nơi thì bị cáo nói C đứng ở đó chờ. Một lúc sau bị cáo có gọi cho C hỏi C đã giao được ma túy chưa thì C nói rồi, sau đó bị cáo gọi cho C thì C nói ở đây đông người nên bị cáo biết là C đang gặp chuyện, vì vậy trong ngày bị cáo đã đi tỉnh Trà Vinh, mấy ngày sau thì nghe bạn của bị cáo nói là C đã bị bắt quả tang.

[4] Xét lời khai của các bị cáo Nguyễn Thành T, Phan Minh C cơ bản là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thành T (Nhóc) và Phan Minh C có quen biết nhau từ trước do C biết T mua bán ma túy và C nhiều lần mua ma túy của T để sử dụng. Khoảng 16 giờ 30 ngày 20/4/2020 Nguyễn Thành T đã đưa cho Phan Minh C 831,0498 gam (tám trăm ba mốt phẩy không bốn chín tám gam) ma túy loại Methamphetamin để C đi đến thành phố Đ, tỉnh Bình Phước bán thì C đồng ý. Đến khoảng 04 giờ 30 ngày 21/4/2020, khi C mang ma túy đến phòng số 4 nhà nghỉ Happy thuộc ấp 1, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để giao cho một người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch thì bị Phòng C sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Phước phối hợp Công an thành phố Đ và Công an xã T tiến hành kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Thành T, Phan Minh C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi mà các bị cáo thực hiện đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác.

[6] Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được việc mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài một cách nhanh chóng nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Đây vụ án có tính chất đồng phạm, cần phân tích vai trò của từng bị cáo để đảm bảo cho việc cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo.

[8] Bị cáo Nguyễn Thành T vừa là người chủ mưu vừa là người thực hành nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Phan Minh C.

[9] Bị cáo Phan Minh C là người giúp sức cho Nguyễn Thành T thực hiện tội phạm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[10] Đối với bị cáo Nguyễn Thành T: Ngày 11/5/2022 bị cáo Nguyễn Thành T bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 18 năm tù về tội "Cướp tài sản", tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST (Bản án đã có hiệu lực pháp luật). Vì vậy, cần tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 11/5/2022. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[11] Tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[12] Tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành T thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[13] Bị cáo Phan Minh C trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn nên bị cáo phải trực tiếp nuôi 02 người con còn nhỏ đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt không có tiền án tiền sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[14] Đối với việc bị cáo C khai trước đó nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Thành T để sử dụng nhưng Nguyễn Thành T không thừa nhận và không có chứng cứ khác để chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thành T về hành vi này.

[15] Đối với người thanh niên chở bị cáo C và người thanh niên chở người phụ nữ vào phòng số 4, nhà nghỉ H thuộc ấp 1, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau nên không đề cập xử lý.

[16] Đối với người phụ nữ vào phòng số 4 khách sạn H cùng sử dụng ma túy với bị cáo C, Cơ quan điều tra tách hồ sơ tiếp tục xác minh, xử lý sau nên không đề cập xử lý.

[17] Đối với anh Lê Hữu H là quản lý nhà nghỉ H thuộc ấp 1, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước không biết việc các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

[18] Đối với đối tượng tên Dũng mà tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai mua ma túy của Dũng (không rõ nhân thân lai lịch) tại Thành phố Hồ Chí Minh nên cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý đối với đối tượng này.

[19] Đối với đối tượng tên Chi tại phiên tòa bị cáo khai Chi (không rõ nhân thân lại lich) ở tỉnh Bình Phước nhờ bị cáo mua dùm ma túy cho Chi nên cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý đối với đối tượng này.

[20] Vật chứng vụ án:

- Đối với các vật chứng sau đây liên quan đến vụ án, nên cần tiêu hủy gồm:

+ 01 túi niêm phong có ký hiệu PS1A064177 dán kín mép có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H, điều tra viên Đỗ Thị L, đối tượng Phan Minh C và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đã được niêm phong bằng túi niêm phong có ký hiệu PS1A064180 dán kín mép; có chữ ký của Nguyễn Sỹ B, Đỗ Thị L, Lê Hữu H, đối tượng Phan Minh C và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T;

+ 01 cuộn băng keo màu vàng đã sử dụng có đường kính lớn nhất 10,3cm, bản rộng 5,0 cm được niêm phong bằng túi niêm phong có ký hiệu PS3A066732 dán kín mép, có chữ ký của Nguyễn Sỹ B, Đỗ Thị L, Lê Hữu H, đối tượng Phan Minh C và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T;

+ 01 túi nylong màu trắng, kích thước 40,0 x 26,0cm, bên ngoài có chữ "Thủy Phạm" được niêm phong bằng túi niêm phong có ký hiệu PS1A064178; dán kín mép, có chữ ký của Nguyễn Sỹ B, Đỗ Thị L, Lê Hữu H, đối tượng Phan Minh C và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T;

+ 01 mảnh nylong kích thước 15,5 x 6,7 cm được niêm phong bằng túi niêm phong có ký hiệu PS3A069173 dán kín mép, có chữ ký của Nguyễn Sỹ B, Đỗ Thị L, Lê Hữu H, đối tượng Phan Minh C và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T;

+ 01 túi niêm phong hiệu PS1A064179 dán kín mép có chữ ký của Nguyễn Sỹ B, Đỗ Thị L, Lê Hữu H, Phan Minh C và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T bên trong có một túi nilon màu trắng, bên trong có 04 khổ giấy A4 ghi giấy chứng nhận công tác.

- Cần trả lại bị cáo Phan Minh C các vật chứng không liên quan đến vụ án:

+ 01 (một) căn cước công dân số 079080001911; 01 (một) giấy phép lái xe số 790001007116 mang tên Phan Minh C;

+ 01 Giấy chứng nhận công tác đề ngày 01/4/2020 của công ty Hoàng Sơn bên ngoài có bọc giấy nylong;

- Sung quỹ nhà nước các vật chứng sau đây có liên quan hành vi phạm tội và còn giá trị sử dụng:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xám thu của Phan Minh C;

+ Số tiền 3.537.000đ (ba triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn đồng) thu của Phan Minh C;

- Đối với số vật chứng khác Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu là Công ty TNHHDVVC H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng là số tiền người phụ nữ cho Nguyễn Thành T mượn, đã thu giữ trong quá trình bắt quả tang, nên cần đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý.

[21] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước là phù hợp với Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[22] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành T là có căn cứ một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[23] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Minh C là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[24] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thành T, Phan Minh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành T, Phan Minh C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. *Về áp dụng điều luật và hình phạt*:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 39; Điều 50; Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T tù chung thân**;

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 18 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước và tù chung thân của Bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2020.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Phan Minh C 18 (mười tám) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Minh C để đảm bào cho việc thi hành án.

Kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước tiếp tục xác minh, xử lý đối với đối tượng tên Dũng tại Thành phố Hồ Chí Minh và đối tượng tên Chi tại tỉnh Bình Phước

3. *Về xử lý vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 túi niêm phong có ký hiệu PS1A064177 dán kín mép có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H, điều tra viên Đỗ Thị L, đối tượng Phan Minh C và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đã được niêm phong bằng túi niêm phong có ký hiệu PS1A064180 dán kín mép; có chữ ký của Nguyễn Sỹ B, Đỗ Thị L, Lê Hữu H, đối tượng Phan Minh C và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Tiến Hưng;

+ 01 cuộn băng keo màu vàng đã sử dụng có đường kính lớn nhất 10,3cm, bản rộng 5,0 cm được niêm phong bằng túi niêm phong có ký hiệu PS3A066732 dán kín mép, có chữ ký của Nguyễn Sỹ B, Đỗ Thị L, Lê Hữu H, đối tượng Phan Minh C và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T;

+ 01 túi nylong màu trắng, kích thước 40,0 x 26,0cm, bên ngoài có chữ "Thủy Phạm" được niêm phong bằng túi niêm phong có ký hiệu PS1A064178; dán kín mép, có chữ ký của Nguyễn Sỹ B, Đỗ Thị L, Lê Hữu H, đối tượng Phan Minh C và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T;

+ 01 mảnh nylong kích thước 15,5 x 6,7 cm được niêm phong bằng túi niêm phong có ký hiệu PS3A069173 dán kín mép, có chữ ký của Nguyễn Sỹ B, Đỗ Thị L, Lê Hữu H, đối tượng Phan Minh C và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T;

+ 01 túi niêm phong hiệu PS1A064179 dán kín mép có chữ ký của Nguyễn Sỹ B, Đỗ Thị L, Lê Hữu H, Phan Minh C và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T bên trong có một túi nilon màu trắng, bên trong có 04 khổ giấy A4 ghi giấy chứng nhận công tác.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xám thu của Phan Minh C;

+ Số tiền 3.537.000đ (ba triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn đồng) thu của Phan Minh C;

Trả lại cho bị cáo Phan Minh C:

+ 01 (một) căn cước công dân số 079080001911; 01 (một) giấy phép lái xe số 790001007116 mang tên Phan Minh C;

+ 01 Giấy chứng nhận công tác đề ngày 01/4/2020 của công ty H bên ngoài có bọc giấy nylong;

Số tiền 20.000.000 đồng giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

4. *Án phí hình sự sơ thẩm:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Thành T, Phan Minh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. *Quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND cấp cao tại TP.HCM; (2)
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQĐT - Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước; (1)
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước; (1)
- THCTP; Lưu Hồ sơ. (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN** **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Gọc **Lương Thị Diệu** **Nguyễn Văn Khương** **Đinh Thị Quý Chi**

Phạm Hiến